

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN
TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1404-2025/CV-HAH
V/v: Công bố thông tin về tình
hình tài chính

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103818809
- Ngày cấp: 14/04/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính thành phố Hà Nội
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: 024.39877515 Fax: 024.39444022
- Địa chỉ thư điện tử: info@haiants.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy

Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa ven biển và viễn dương; - Hoạt động của cảng biển, bến tàu, cầu tàu. (trừ các dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố; thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải và dịch vụ hoa tiêu hàng hải). Mã ngành: 5222

- Mã số thuế: 0103818809

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: Kỳ báo cáo năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024).

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo:

Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	3.170.745.801.683	3.971.692.927.731
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.055.168.810.000	1.213.430.910.000
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	663.573.756.537	818.631.956.537
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	750.545.194.154	1.053.223.624.821
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
- Chênh lệch tỷ giá		
- ...	-	-
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	2.188.203.556.382	3.317.831.641.262
- Nợ vay ngân hàng	1.386.799.756.011	1.838.738.279.634
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	-	491.520.030.302
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	-	491.520.030.302
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	-	-
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	-	-
- Nợ phải trả khác	801.403.800.371	987.573.331.326
+ Phải trả người bán ngắn hạn	155.454.367.807	205.592.705.340
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	976.415.726	7.277.106.996
+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	96.947.200.069	108.198.646.461
+ Phải trả người lao động	31.759.276.137	42.938.789.335
+ Chi phí phải trả ngắn hạn	18.766.015.749	58.858.307.791
+ Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	4.306.751.216	20.574.777.038
+ Phải trả ngắn hạn khác	108.245.500.331	109.316.310.466
+ Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.648.342.710	9.903.790.210
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	123.962.788.426	115.114.637.689
+ Chi phí phải trả dài hạn	711.882.200	-
+ Phải trả dài hạn khác	257.625.260.000	309.798.260.000
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,41	0,46
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,69	0,84
4. Khả năng thanh toán (lần):		



Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1,71	1,45
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	1,60	1,38
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)		
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	-	0,12
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	-	0,12
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	450.043.972.861	977.289.020.386
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	357.825.466.214	800.226.211.464
- Lỗ lũy kế (nếu có)		
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,68	10,98
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11,29	20,15
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)		

3818809
NG TY
PHÂN
LI VÀ XẾP
ẢI AN
HUNG - TP

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:
- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội
 - Ý kiến của tổ chức kiểm toán: Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN NGỌC MINH

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Tuấn

